

**ỦY BAN DÂN TỘC**

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2008/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH****ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật  
của Ủy ban Dân tộc từ năm 2008 đến năm 2012****BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC****QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Nghị định số 60/2008/NĐ-CP ngày 09/5/2008 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân tộc;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân;*

*Căn cứ Quyết định 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc từ năm 2008 đến năm 2012.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ủy ban, Trưởng Ban Dân tộc các địa phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**

Giàng Seo Phử

**CHƯƠNG TRÌNH****phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc từ năm 2008 đến năm 2012***(ban hành kèm theo Quyết định số 08/2008/QĐ-UBND**ngày 18/12/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)***I. MỤC TIÊU****1. Mục tiêu chung**

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa, mục đích và tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc, tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc và các đối tượng có trách nhiệm thực hiện nhằm bảo đảm hiệu lực thực thi của các văn bản quy phạm pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) Phổ biến kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật cần thiết tới cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc, bảo đảm từ 95% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành trở lên được cập nhật các kiến thức pháp luật phù hợp để áp dụng, triển khai tốt công việc chuyên môn theo quy định;

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến với đồng bào dân tộc thiểu số ở

vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới đạt từ 80 - 90%, chú trọng tới các đối tượng có trách nhiệm thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc để bảo đảm tính thực thi của pháp luật, qua đó góp phần hạn chế và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc;

c) Có kế hoạch nội dung cụ thể, lâu dài, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác dân tộc ở Trung ương và địa phương;

d) Xây dựng kế hoạch, cơ chế phối hợp hoạt động giữa các Vụ, đơn vị của Ủy ban Dân tộc, giữa Ủy ban Dân tộc với các Bộ, cơ quan có liên quan và giữa Ban Dân tộc với các ban, ngành có liên quan của địa phương trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc;

đ) Xây dựng, bổ sung tài liệu, Tủ sách pháp luật, thiết bị phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong ngành;

e) Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các hình thức phổ biến, giáo dục pháp

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6884



luật trong và ngoài cơ quan Ủy ban Dân tộc.

## II. YÊU CẦU

1. Kế thừa kết quả, bảo đảm tính liên tục và phát triển trong việc thực hiện các nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền cho các đối tượng đã được đề ra trong chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực dân tộc từ năm 2003 đến năm 2007 của Ủy ban Dân tộc.

2. Đa dạng hóa về nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm sự kết hợp hài hòa giữa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật truyền thống và những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật đang được áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn; lựa chọn nội dung pháp luật phù hợp với cho từng đối tượng, từng địa bàn.

3. Phổ biến, giáo dục pháp luật phải đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện, phù hợp, hiệu quả. Chương trình không chỉ cung cấp thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật mà còn bao gồm cả vận động cán bộ, nhân dân chấp hành pháp luật nhằm mục đích nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, nhân dân, hạn chế vi phạm pháp luật.

4. Gắn phổ biến, giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, giáo dục văn hóa truyền thống và bồi dưỡng, rèn luyện ý

thức tự nguyện, tự giác tìm hiểu pháp luật, chấp hành pháp luật trong cán bộ, công chức, nhân dân. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải được tiến hành đồng bộ với việc tổ chức thực hiện pháp luật và cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

5. Bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện có hiệu quả đặc biệt là ở những địa bàn xảy ra nhiều vi phạm pháp luật như vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới. Huy động các nguồn lực của cộng đồng và sự hỗ trợ của các tổ chức nước ngoài tham gia vào công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành và thực thi pháp luật.

## III. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG

1. Phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc

- Phổ biến, quán triệt, triển khai các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về dân tộc, công tác dân tộc; Các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban Dân tộc ban hành theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ để ban hành theo thẩm quyền và kế hoạch triển khai thực hiện các văn bản này.



- Phổ biến, quán triệt, học tập các quy định pháp luật về cán bộ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, phòng chống tội phạm, hội nhập kinh tế quốc tế; bình đẳng giới; phòng, chống các tệ nạn xã hội; an toàn giao thông; vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; phát huy truyền thống, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị...

- Đối với cán bộ làm công tác dân tộc ở địa phương: phổ biến, quán triệt gắn với việc triển khai kế hoạch thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân tộc, công tác dân tộc tại địa phương.

2. Phổ biến pháp luật đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới:

Phổ biến sâu rộng về đường lối chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị, Nghị quyết, các chủ trương của địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh biên giới; các quy định pháp luật gắn trực tiếp với cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới như quy định pháp luật về đất đai, bảo vệ phát triển rừng, khiếu nại, tố cáo, phòng chống ma túy, hôn nhân và gia đình; phổ biến giáo dục kiến thức và chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đồng bào dân tộc thiểu số. Vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục tập quán

và truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới; an toàn giao thông, bảo vệ môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm, chính sách chế độ mà người dân được hưởng, các quy định về thực hiện quy chế dân chủ phù hợp với đặc thù địa bàn nông thôn miền núi. Phổ biến và hướng dẫn đồng bào dân tộc thực hiện các quyền, nghĩa vụ cụ thể theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định; gắn với việc vận động đồng bào các dân tộc định canh định cư, xóa đói giảm nghèo...

#### IV. CÁC HÌNH THỨC VÀ BIỆN PHÁP

Đa dạng hóa các hình thức và nội dung phổ biến giáo dục pháp luật trong đó chú trọng tập trung vào một số hình thức chính sau đây:

1. Tăng cường nội dung giới thiệu các quy định pháp luật thông qua hình thức tuyên truyền miệng.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Đa dạng hóa các loại tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bao gồm: Bản tin, sách, tờ gấp, băng, đĩa hình, đĩa tiếng, lịch, pa nô, áp phích... chú trọng tài liệu song ngữ dành cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới.



4. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu từ tủ sách pháp luật của cơ quan. Tiến tới kết hợp mô hình tủ sách pháp luật truyền thống với tủ sách pháp luật điện tử.

5. Đổi mới các hình thức thi tìm hiểu pháp luật, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, lễ hội truyền thống của các dân tộc có lồng ghép về nội dung pháp luật.

6. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực công tác dân tộc.

7. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua việc xây dựng quy chế của cơ quan, điều lệ của các tổ chức đoàn thể xã hội; thực hiện lồng ghép với các chương trình kinh tế - xã hội khác đang được triển khai tại địa phương; phát động các đợt cao điểm, tháng cao điểm trong việc thực hiện, chấp hành pháp luật.

## V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Quán triệt các văn bản chỉ đạo, các quy định về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Quán triệt và tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 32/CT-TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến,

giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Thông báo kết luận số 74/TB-TW ngày 11 tháng 5 năm 2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TW; Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về việc tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới, nhất là những nội dung có liên quan đến hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên của các bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương; Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) và Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012.

2. Thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ trung ương đến địa phương là các cán bộ pháp chế, cán bộ, công chức kiêm nhiệm làm công tác pháp chế.

4. Phát triển mạnh mẽ các loại hình tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, cung cấp



văn bản pháp luật, sử dụng triệt để công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật, thử nghiệm hình thức giải đáp pháp luật trực tuyến trên mạng Internet.

Tăng cường kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật với trợ giúp pháp lý lưu động cho các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc đáp ứng nhu cầu được giải đáp pháp luật của đồng bào dân tộc thiểu số.

Thử nghiệm hình thức giải đáp pháp luật qua thư điện tử, gửi ý kiến giải đáp qua đường bưu điện và thực hiện các buổi giao lưu trực tuyến trên mạng Internet. Xây dựng trang thông tin điện tử (Website) cung cấp các văn bản pháp luật miễn phí.

## VI. KINH PHÍ

Ủy ban Dân tộc, Ban Dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bố trí ngân sách bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng nhiệm vụ được giao. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật được thực hiện theo Thông tư số 63/2005/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật và các văn bản khác có liên quan.

Khi xây dựng các dự án, đề án của Ủy ban Dân tộc, các đơn vị cần bổ sung các hoạt động và bố trí kinh phí riêng cho việc xây dựng thể chế và triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng thụ hưởng và có liên quan.

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm tổ chức triển khai Chương trình này.

2. Trách nhiệm của các Vụ, đơn vị của Ủy ban

a) Vụ Pháp chế có trách nhiệm là Thường trực của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban; đầu mối phối hợp với các Vụ, đơn vị để triển khai thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc.

- Xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm và dài hạn của Ủy ban Dân tộc trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt; hướng dẫn hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương xây dựng kế hằng năm về



phổ biến, giáo dục pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới và đưa công tác này vào nề nếp; chủ trì, đôn đốc các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và Ban Dân tộc các tỉnh thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị thuộc Bộ, ngành có liên quan tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức của Ủy ban Dân tộc; biên soạn tài liệu, xây dựng đề cương, hướng dẫn nội dung phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về công tác dân tộc cho cán bộ, công chức và đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Hội Nông dân Việt Nam và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số” theo Quyết số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng chính phủ.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc; đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác dân tộc theo quy định và đề nghị Bộ Tư pháp trình cơ quan có thẩm quyền khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, các nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công

tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, đồng bào vùng biên giới.

b) Các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc phối hợp với Vụ Pháp chế trong việc phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc:

- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ủy ban có trách nhiệm triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình theo chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc từ năm 2008 - 2012 và kế hoạch hàng năm của Ủy ban Dân tộc.

- Văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị nào được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chủ trì soạn thảo thì đơn vị đó chủ động phối hợp với Vụ Pháp chế thực hiện việc phổ biến văn bản sau khi đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

c) Vụ Kế hoạch - Tài chính:

Trên cơ sở kế hoạch Phổ biến, giáo dục pháp luật đã được phê duyệt, Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm cân đối kinh phí trong dự toán hàng năm của Ủy ban Dân tộc để bố trí ngân sách bảo đảm cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc; hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc quản lý và sử dụng kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định.



3. Cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương:

- Căn cứ vào chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc giai đoạn 2008 - 2012 và kế hoạch hằng năm do Ủy ban Dân tộc ban hành và Thông tư số 63/2005/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Bộ Tài chính để xây dựng kế hoạch, dự toán chi hằng năm của Ban Dân tộc để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính bảo đảm kinh phí từ nguồn ngân sách hằng năm của địa phương để thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chế độ tài chính hiện hành, trong đó có chế độ hỗ trợ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên và những người làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phối hợp với Sở Tư pháp, Đài truyền hình, Đài phát thanh và các ban, ngành có liên quan của tỉnh để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân và các đối tượng có liên quan hiểu được quy định của pháp luật, chế độ, chính sách về lĩnh vực công tác dân tộc mà họ phải thực hiện hoặc được thụ hưởng.

- Định kỳ hằng năm tiến hành sơ kết, tổng kết hoạt động và có báo cáo Ủy ban Dân tộc qua Vụ Pháp chế trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 11 hàng năm

về kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn.

- Quán triệt và tổ chức triển khai Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ từ năm 2008 - 2012 (Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008) và Chương trình Phổ biến giáo dục của Ủy ban Dân tộc từ năm 2008 đến năm 2012 do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành.

## VIII. KIỂM TRA, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

1. Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc và Ban Dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thường xuyên tổ chức kiểm tra nắm tình hình triển khai chương trình, kế hoạch, kịp thời phát hiện những vấn đề bất cập, nảy sinh để điều chỉnh phù hợp.

2. Tiến hành sơ kết chương trình phổ biến giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc vào năm 2010 và tổng kết vào năm 2012 đồng thời có đề xuất phương án khen thưởng, kỷ luật hằng năm phù hợp theo quy định của pháp luật./.

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**

Giàng Seo Phử